



Phụ lục VII
CÁC KHU PHỐ THỰC HIỆN SẮP XẾP
TẠI CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN 7

(Kèm theo Nghị quyết số **M** /NQ-HĐND ngày **14** tháng 3 năm 2024
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

(Phụ lục VII từ trang 1 – trang 40)

Các khu phố thực hiện chia tách, sáp nhập, thành lập, đổi tên

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Phường Tân Thuận Đông						
1	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố: 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62)	Tổ dân phố 55	69	Khu phố 1	505	
		Tổ dân phố 56	59			
		Tổ dân phố 57	66			
		Tổ dân phố 58	67			
		Tổ dân phố 59	86			
		Tổ dân phố 60	19			
		Tổ dân phố 61	69			
		Tổ dân phố 62	70			
2	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố: 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54)	Tổ dân phố 47	121	Khu phố 2	502	
		Tổ dân phố 48	113			
		Tổ dân phố 49	71			
		Tổ dân phố 50	36			
		Tổ dân phố 51	36			
		Tổ dân phố 52	42			
		Tổ dân phố 53	41			
		Tổ dân phố 54	42			
3	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố: 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46)	Tổ dân phố 39	72	Khu phố 3	501	
		Tổ dân phố 40	68			
		Tổ dân phố 41	69			
		Tổ dân phố 42	68			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 43	55			
		Tổ dân phố 44	77			
		Tổ dân phố 45	60			
		Tổ dân phố 46	32			
4	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố: 34, 35, 36, 37, 38 và Khu dân cư mới)	Tổ dân phố 34	68	Khu phố 4	556	
		Tổ dân phố 35	52			
		Tổ dân phố 36	71			
		Tổ dân phố 37	61			
		Tổ dân phố 38	54			
		Khu dân cư mới	250			
5	Khu phố 5 (Gồm các Tổ dân phố: 63, 64, 65, 66, 67)	Tổ dân phố 63	147	Khu phố 5	501	
		Tổ dân phố 64	72			
		Tổ dân phố 65	56			
		Tổ dân phố 66	54			
		Tổ dân phố 67	172			
6	Khu phố 2A (Gồm các Tổ dân phố: 30, 31, 32, 33)	Tổ dân phố 30	160	Khu phố 6	548	
		Tổ dân phố 31	159			
		Tổ dân phố 32	112			
		Tổ dân phố 33	117			
7	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố 14, 15, 16, 17)	Tổ dân phố 14	145	Khu phố 7	558	
		Tổ dân phố 15	139			
		Tổ dân phố 16	130			
		Tổ dân phố 17	144			
8	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố 18, 19, 20, 20A)	Tổ dân phố 18	126	Khu phố 8	514	
		Tổ dân phố 19	120			
		Tổ dân phố 20A	131			
		Tổ dân phố 20	137			
9	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố	Tổ dân phố 21, Khu phố 2	92	Khu phố 9	501	

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	21, 22, 23) Khu phố 2A (Gồm các Tổ dân phố 24, 25, 26)	Tổ dân phố 22, Khu phố 2	91			
		Tổ dân phố 23, Khu phố 2	99			
		Tổ dân phố 24, Khu phố 2A	39			
		Tổ dân phố 25, Khu phố 2A	44			
		Tổ dân phố 26, Khu phố 2A	136			
10	Khu phố 2A (Gồm Một phần Tổ dân phố 28)	Tổ dân phố 28	517	Khu phố 10	517	
11	Khu phố 2A (Gồm Tổ dân phố: 27, 28, 29 và Khu lưu trú Công nhân KCX Tân Thuận)	Tổ dân phố 27	86	Khu phố 11	890	
		Tổ dân phố 28	95			
		Tổ dân phố 29	193			
		Khu lưu trú Công nhân KCX Tân Thuận	516			
12	Khu phố 1B (Gồm các Tổ dân phố: 11, 11A, 11B, 12) Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 13)	Tổ dân phố 11	96	Khu phố 12	556	
		Tổ dân phố 11A	99			
		Tổ dân phố 11B	123			
		Tổ dân phố 12	114			
		Tổ dân phố 13	124			
13	Khu phố 1B (Gồm các Tổ dân phố: 8, 9, 10)	Tổ dân phố 8	226	Khu phố 13	531	
		Tổ dân phố 9	160			
		Tổ dân phố 10	145			
14	Khu phố 1B (Gồm các Tổ dân phố:	Tổ dân phố 7	99	Khu phố 14	561	
		Tổ dân phố 8A	186			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	7, 8A, 7A, 8B)	Tổ dân phố 7A	158			
		Tổ dân phố 8B	118			
15	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 3B, 4) Khu phố 1A (Gồm các Tổ dân phố: 5, 6)	Tổ dân phố 3B	95	Khu phố 15	504	
		Tổ dân phố 4	158			
		Tổ dân phố 5	126			
		Tổ dân phố 6	125			
16	Khu phố 1A (Gồm các Tổ dân phố: 4A, 5A, 7B)	Tổ dân phố 4A	178	Khu phố 16	501	
		Tổ dân phố 5A	172			
		Tổ dân phố 7B	151			
17	Khu phố 1A (Gồm các Tổ dân phố: 4B, 4C)	Tổ dân phố 4B	318	Khu phố 17	656	
		Tổ dân phố 4C	338			
18	Khu phố 1A (Gồm các Tổ dân phố: 3C, 3F, 3G, 3H, 3I, 3J)	Tổ dân phố 3C	77	Khu phố 18	502	
		Tổ dân phố 3F	85			
		Tổ dân phố 3G	104			
		Tổ dân phố 3H	102			
		Tổ dân phố 3I	49			
		Tổ dân phố 3J	85			
19	Khu phố 1A (Gồm các Tổ dân phố: 3D, 3E, 3K, 3L, 3M)	Tổ dân phố 3D	94	Khu phố 19	501	
		Tổ dân phố 3E	98			
		Tổ dân phố 3K	102			
		Tổ dân phố 3L	103			
		Tổ dân phố 3M	104			
20	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 1, 2, 2A, 3, 3A)	Tổ dân phố 1	109	Khu phố 20	562	
		Tổ dân phố 2	108			
		Tổ dân phố 2A	107			
		Tổ dân phố 3	110			
		Tổ dân phố 3A	128			
2. Phường Phú Thuận						

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 11, 11A, 11B)	Tổ dân phố 11	159	Khu phố 1	513	
		Tổ dân phố 11A	174			
		Tổ dân phố 11B	180			
2	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 8, 10, 10A, 10B)	Tổ dân phố 8	139	Khu phố 2	519	
		Tổ dân phố 10	135			
		Tổ dân phố 10A	112			
		Tổ dân phố 10B	133			
3	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 7, 9)	Tổ dân phố 7	281	Khu phố 3	533	
		Tổ dân phố 9	252			
4	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 3A, 4, 5, 6)	Tổ dân phố 3A	72	Khu phố 4	597	
		Tổ dân phố 4	289			
		Tổ dân phố 5	110			
		Tổ dân phố 6	126			
5	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 3, 3B, 6A)	Tổ dân phố 3	162	Khu phố 5	518	
		Tổ dân phố 3B	168			
		Tổ dân phố 6A	188			
6	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 1, chung cư dự án Phát Đạt)	Tổ dân phố 1	120	Khu phố 6	509	
		Tổ dân phố 1 (chung cư dự án Phát Đạt)	389			
7	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 2, chung cư Luxgarden)	Tổ dân phố 2	229	Khu phố 7	505	
		Tổ dân phố 2 (chung cư Luxgarden)	276			
8	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 21, 22, 22E)	Tổ dân phố 21	185	Khu phố 8	525	
		Tổ dân phố 22	191			
		Tổ dân phố 22E	149			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 6A)	Tổ dân phố 6A (chung cư Jamona City)	734	Khu phố 9	734	
10	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 22D, 22F, 22G)	Tổ dân phố 22D (chung cư Ngọc Lan)	142	Khu phố 10	515	
		Tổ dân phố 22F (chung cư Vstar Block A)	190			
		Tổ dân phố 22G (chung cư Vstar Block B)	183			
11	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 22A, 22B, 22C "chung cư Phú Thuận")	Tổ dân phố 22A	174	Khu phố 11	579	
		Tổ dân phố 22B	180			
		Tổ dân phố 22C	189			
		Tổ dân phố 22C (chung cư Phú Thuận)	36			
12	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 19, 20)	Tổ dân phố 19	278	Khu phố 12	511	
		Tổ dân phố 20	233			
13	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 19, 20)	Tổ dân phố 12	118	Khu phố 13	503	
		Tổ dân phố 13	105			
		Tổ dân phố 14	113			
		Tổ dân phố 18	167			
14	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 15, 16, 17)	Tổ dân phố 15	231	Khu phố 14	572	
		Tổ dân phố 16	146			
		Tổ dân phố 17	195			
15	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 23,	Tổ dân phố 23	369	Khu phố 15	557	
		Tổ dân phố 24	97			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	24, 25)	Tổ dân phố 25	91			
16	Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 27A, 27B)	Tổ dân phố 27A	358	Khu phố 16	587	
		Tổ dân phố 27B	229			
17	Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 31, 31A, 31B)	Tổ dân phố 31	180	Khu phố 17	695	
		Tổ dân phố 31A	203			
		Tổ dân phố 31B	312			
18	Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 26, 27, 28)	Tổ dân phố 26	195	Khu phố 18	547	
		Tổ dân phố 27	142			
		Tổ dân phố 28	210			
19	Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 29, 30, 30A (chung cư Dvela))	Tổ dân phố 29	109	Khu phố 19	517	
		Tổ dân phố 30	90			
		Tổ dân phố 30A	140			
		Tổ dân phố 30A (chung cư Dvela)	178			
20	Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 31C, 32, 32A)	Tổ dân phố 31C	216	Khu phố 20	519	
		Tổ dân phố 32	145			
		Tổ dân phố 32A	158			
21	Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 27B (chung cư Riverside Complex Q7))	Tổ dân phố 27B (chung cư Riverside Complex Q7)	528	Khu phố 21	528	
22	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 33, 34, 35, 36)	Tổ dân phố 33	207	Khu phố 22	577	
		Tổ dân phố 34	125			
		Tổ dân phố 35	133			
		Tổ dân phố 36	112			
23	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 37, 38, 39)	Tổ dân phố 37	182	Khu phố 23	572	
		Tổ dân phố 38	197			
		Tổ dân phố 39	193			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
24	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 40D (chung cư An Gia Riverside, An Gia Sky89 - Panorama - The A))	Tổ dân phố 40D (chung cư An Gia Riverside, An Gia Sky89 - Panorama - The A)	742	Khu phố 24	742	
25	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 40D, 40E (chung cư Lacasa, Skyline))	Tổ dân phố 40D	479	Khu phố 25	658	
		Tổ dân phố 40E (chung cư Lacasa, Skyline)	179			
26	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 40, 40A, 40B, 40C (chung cư Long Sơn, Tulip))	Tổ dân phố 40	232	Khu phố 26	783	
		Tổ dân phố 40A	181			
		Tổ dân phố 40B	127			
		Tổ dân phố 40C	78			
		Tổ dân phố 40C (chung cư Long Sơn, Tulip)	165			
3. Phường Phú Mỹ						
1	Khu phố 1 Nhập toàn bộ Tổ dân phố 1A và toàn bộ Tổ dân phố 5 thuộc Khu phố 1	Tổ dân phố 1A	259	Khu phố 01	501	
		Tổ dân phố 5	242			
2	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố 34)	Tổ dân phố 34	580	Khu phố 02 (KPC)	580	
3	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: Nhập toàn bộ tổ 2, toàn bộ tổ 3, toàn bộ tổ 6, toàn bộ tổ 7, toàn bộ tổ 8 và 1 phần Tổ 4 (Đoạn từ vị trí Công an Quận (1366 đường	Tổ dân phố 2	98	Khu phố 03	609	
		Tổ dân phố 3	105			
		Tổ dân phố 4	7			
		Tổ dân phố 6	152			
		Tổ dân phố 7	145			
		Tổ dân phố 8	102			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ) đến nhà số 1444, tổ 8 kp1 cũ.)					
4	Khu phố 1 (Gồm Nhập toàn bộ Tổ 1B và 1 phần Tổ 4 (Đoạn từ Kho bạc Nhà Nước đến Trung tâm Văn hóa Quận))	Tổ dân phố 1B	256	Khu phố 04	505	
		Tổ dân phố 4	249			
5	Khu phố 3 (gồm Nhập toàn bộ Tổ 21; 1 phần Tổ 22 (Đoạn bên trái tính từ tim hẻm 1627 đến đoạn giao nhau với nhánh hẻm 77/72); 1 phần Tổ 33 (Đoạn từ nhánh hẻm 77/72 đến khu vực công xã Trường Hàng Giang) thuộc Kp3 cũ)	Tổ dân phố 21	71	Khu phố 05	509	
		Tổ dân phố 22	187			
		Tổ dân phố 33	251			
6	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ tổ 9, 10, 11 thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 9	196	Khu phố 06	558	
		Tổ dân phố 10	198			
		Tổ dân phố 11	164			
7	Khu phố 3 (gồm Nhập 1 phần Tổ 22: Đoạn bên trái tính từ tim hẻm 1627 đến đoạn giao nhau với nhánh hẻm 77/72; 1 phần Tổ 24: 1 phần hẻm đến giao lộ Huỳnh Tấn Phát -	Tổ dân phố 22	12	Khu phố 07	576	
		Tổ dân phố 24	123			
		Tổ dân phố 25	154			
		Tổ dân phố 26	133			
		Tổ dân phố 27	154			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Chuyên dùng 9; toàn bộ tổ 25, toàn bộ tổ 26, toàn bộ tổ 27 thuộc Kp3 cũ)					
8	Khu phố 3 (gồm Nhập toàn bộ tổ 23; 1 phần Tổ 24: 1 phần hẻm đến đoạn hẻm 97/25; 1 phần tổ 28: Đoạn giao hẻm 41 - Chuyên dùng 9 đến hẻm 97/25; và 1 phần tổ 33: Đoạn từ nhánh hẻm 77/72 đến khu vực cổng xả Trường Hàng Giang thuộc KP3 cũ)	Tổ dân phố 23	155	Khu phố 08	509	
		Tổ dân phố 24	42			
		Tổ dân phố 28	155			
		Tổ dân phố 33	157			
9	Khu phố 3 (gồm Nhập 1 phần tổ 28: Đoạn giao hẻm từ hẻm 97 đến đến giao lộ Huỳnh Tấn Phát - Chuyên dùng 9; toàn bộ tổ 29, toàn bộ tổ 30, toàn bộ tổ 31, toàn bộ tổ 32 thuộc KP3 cũ)	Tổ dân phố 28	143	Khu phố 09	505	
		Tổ dân phố 29	83			
		Tổ dân phố 30	97			
		Tổ dân phố 31	85			
		Tổ dân phố 32	97			
10	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ các Tổ 14, 15, 16, 19 thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 14	83	Khu phố 10	512	
		Tổ dân phố 15	136			
		Tổ dân phố 16	91			
		Tổ dân phố 19	202			
11	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ các Tổ 17, 19A thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 17	278	Khu phố 11	514	
		Tổ dân phố 19A	236			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
12	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ các tổ 44, 45 thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 44 (Block A1, Block A2 - Chung cư EraTown);	307	Khu phố 12 (KPC)	530	
		Tổ dân phố 45 (Block A3 - Chung cư EraTown)	223			
13	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ tổ 46, 47 thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 46 (Block A4 - Chung cư EraTown)	244	Khu phố 13 (KPC)	520	
		Tổ dân phố 47 (Block A5 - Chung cư EraTown)	276			
14	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ tổ 48, 49 thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 48 (Block B1 - Chung cư EraTown)	291	Khu phố 14 (KPC)	575	
		Tổ dân phố 49 (Block B2 - Chung cư EraTown)	284			
15	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ tổ 50, 51 thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 50 (Block B3 - Chung cư EraTown)	270	Khu phố 15 (KPC)	526	

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 51 (Block B4 - Chung cư EraTown)	256			
16	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ tổ 20, và 1 phần tổ 18: Đoạn từ giao lộ Phạm Hữu Lầu - 15 B đến Cầu Phước Long (tiếp giáp với sông Rạch Rơi), vòng theo đoạn đường D2 (tiếp giáp Block B chung cư Kỷ Nguyên); đường D1 đến giao lộ 15B + Phạm Hữu Lầu.)	Tổ dân phố 18	112	Khu phố 16	632	
		Tổ dân phố 20	520			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
17	Khu phố 2(gồm Nhập 1 phần tổ dân phố 18 cũ thành khu phố 17 Đoạn từ giao lộ Đường số 4 - Phạm Hữu Lầu (giáp ranh dự án Khu dân cư ADC của Công ty CP Adec và Dự án Khu nhà ở phường Phú Mỹ của Công ty CP Địa ốc và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn) đến Cầu Phước Long (đoạn tiếp giáp với sông Rạch Rơi và dự án Nhà máy X51 + 1 phần dự án KDC Phú Mỹ thuộc Công ty DVCI quận 4) cùng toàn bộ khu dân dự án Khu dân cư ADC của Công ty CP Adec và Dự án Khu nhà ở phường Phú Mỹ của Công ty CP Địa ốc và Địa ốc Sài Gòn Chợ Lớn.	Một phần Tổ dân phố 18	665	Khu phố 17	665	
18	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ tổ 35, 36, 37, 38, 39, 40 thuộc Chung cư nhà ở Phú Mỹ)	Tổ dân phố 35 (Block E23 - Chung cư BELLEZA)	67	Khu phố 18 (KPC)	518	
		Tổ dân phố 36 (Block E25 - Chung cư BELLEZA)	95			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 37 (Block E27 - Chung cư BELLEZA)	104			
		Tổ dân phố 38 (Block D23 - Chung cư BELLEZA)	85			
		Tổ dân phố 39 (Block D25 - Chung cư BELLEZA)	88			
		Tổ dân phố 40 (Block D27 - Chung cư BELLEZA)	79			
19	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ tổ 41, 42, 43 thuộc Chung cư nhà ở Phú Mỹ)	Tổ dân phố 41 (Block A - Chung cư BELLEZA)	168	Khu phố 19 (KPC)	532	
		Tổ dân phố 42 (Block C1 - Chung cư BELLEZA)	173			
		Tổ dân phố 43 (Block C2 - Chung cư BELLEZA)	191			
20	Khu phố 2 (gồm Nhập toàn bộ Tổ 12, 13)	Tổ dân phố 12	152	Khu phố 20	506	
		Tổ dân phố 13	244			
		Tổ dân phố 17A	110			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	và 1 phần Tổ 17A thuộc kp2 cũ)					
21	Khu phố 2 (gồm Tách từ 1 phần của Tổ 17A thuộc KP2 cũ)	Tổ dân phố 17A	522	Khu phố 21 (KPC)	522	
4. Phường Tân Phú						
1	Khu phố 1 (Gồm Chung cư Scenic Valley 1, 2)	Chung cư Scenic Valley 1	528	Khu phố 1	598	
		Chung cư Scenic Valley 2	70			
2	Khu phố 1 (Gồm Chung cư Green Valley)	Chung cư Green Valley	525	Khu phố 2	525	
3	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 10A (Chung cư Tân Mỹ); 10B (Chung cư Tân Mỹ), 10C (Chung cư Tân Mỹ), 42 (Chung cư Res III))	Tổ dân phố 10A (Chung cư Tân Mỹ)	210	Khu phố 3	548	
		Tổ dân phố 10B (Chung cư Tân Mỹ)	152			
		Tổ dân phố 10C (Chung cư Tân Mỹ)	137			
		Tổ dân phố 42 (Chung cư Res III)	49			
4	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10)	Tổ dân phố 1	24	Khu phố 4	539	
		Tổ dân phố 2	30			
		Tổ dân phố 3	77			
		Tổ dân phố 4	54			
		Tổ dân phố 5	30			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 6	73			
		Tổ dân phố 7	61			
		Tổ dân phố 8	44			
		Tổ dân phố 9	48			
		Tổ dân phố 10	98			
5	Khu phố 1 (Gồm Chung cư Star Hill, Khu dân cư Phương Nam, Tòa nhà Petroland, The Waterfront Residence)	Chung cư Star Hill	403	Khu phố 7	504	
		Khu dân cư Phương Nam	18			
		Tòa nhà Petroland	36			
		The Waterfront Residence	47			
6	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố: 11, 12)	Tổ dân phố 11	226	Khu phố 5	503	
		Tổ dân phố 12	277			
7	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố: 13, 14)	Tổ dân phố 13	259	Khu phố 6	507	
		Tổ dân phố 14	248			
8	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố: 15A, 15B)	Tổ dân phố 15A	233	Khu phố 8	505	
		Tổ dân phố 15B	272			
9	Khu phố 2 (Gồm các Chung cư Cosmo 1, Cosmo giai đoạn 2)	Chung cư Cosmo 1	507	Khu phố 9	507	
		Chung cư Cosmo giai đoạn 2	0			
10	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 15; Chung cư Dockland; Khu CityLand)	Chung cư Dockland	173	Khu phố 10	513	
		Khu dân cư CityLand	48			
		Tổ dân phố 15	292			
11	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố: 16, 16A)	Tổ dân phố 16	179	Khu phố 11	523	
		Tổ dân phố 16A	182			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	16, 16A, 17)	Tổ dân phố 17	162			
12	Khu phố 3 (Gồm Chung cư Riviera Point)	Chung cư Riviera Point	512	Khu phố 12	512	
13	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố: 18, 18A, 19)	Tổ dân phố 18	218	Khu phố 13	523	
		Tổ dân phố 18A	144			
		Tổ dân phố 19	161			
14	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố: 20, một phần Tổ dân phố 21)	Tổ dân phố 20	291	Khu phố 14	503	
		Một phần Tổ dân phố 21	212			
15	Khu phố 3 (Gồm một phần Tổ dân phố 21)	Một phần Tổ dân phố 21	229	Khu phố 15	504	
	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 22, 22A)	Tổ dân phố 22	138			
		Tổ dân phố 22A	137			
16	Khu phố 4(Gồm Tổ dân phố 25, 26, 27)	Tổ dân phố 25	118	Khu phố 16	509	
		Tổ dân phố 26	181			
		Tổ dân phố 27	210			
17	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 23, 24, 28)	Tổ dân phố 23	171	Khu phố 17	507	
		Tổ dân phố 24	158			
		Tổ dân phố 28	178			
18	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 29, 30)	Tổ dân phố 29	293	Khu phố 18	567	
		Tổ dân phố 30	274			
19	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 31)	Tổ dân phố 31	123	Khu phố 19	591	
	Khu phố 5 (Tổ dân phố 32, 33, 34, 35)	Tổ dân phố 32	124			
		Tổ dân phố 33	117			
		Tổ dân phố 34	108			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 35	119			
20	Khu phố 6 (Gồm Khu Mỹ Gia 1, Khu Mỹ Gia 2, Khu Nam Đô, Khu Nam Thông 3, Khu Mỹ Thái 1, Khu Nam Viên, Chung cư Cảnh Viên 1)	Khu Mỹ Gia 1	64	Khu phố 20	511	
		Khu Mỹ Gia 2	42			
		Khu Nam Đô	65			
		Chung cư Cảnh Viên 1	132			
		Khu Nam Thông 3	32			
		Khu Mỹ Thái 1	80			
		Khu Nam Viên	96			
21	Khu phố 6 (Gồm Chung cư M8)	Chung cư M8	525	Khu phố 21	525	
22	Khu phố 6 (Gồm Chung cư M7)	Chung cư M7	516	Khu phố 22	516	
23	Khu phố 6 (Gồm Chung cư M5, M6)	Chung cư M5	244	Khu phố 23	519	
		Chung cư M6	275			
24	Khu phố 6 (Gồm Chung cư Cảnh Viên 2, Green View, Khu Mỹ Văn 1, Tòa nhà Antonia, Khu Mỹ Thái 2, Cảnh Viên 3)	Chung cư Cảnh Viên 2	117	Khu phố 24	512	
		Chung cư Green View	167			
		Khu Mỹ Văn 1	54			
		Tòa nhà Antonia	3			
		Khu Mỹ Thái 2	72			
		Chung cư Cảnh Viên 3	99			
25	Khu phố 6 (Gồm Chung cư Nam Phúc, Khu Mỹ Văn 3, Tòa nhà Ascentia, Chung cư Mỹ Viên,	Chung cư Nam Phúc	153	Khu phố 25	504	
		Khu Mỹ Văn 2	58			
		Tòa nhà Ascentia	25			
		Chung cư Mỹ Viên	128			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Mỹ Khang, Khu Nam Thông 1,2, Dự án Chung cư lô S19-3)	Chung cư Mỹ Khang	47			
		Khu Nam Thông 1	48			
		Khu Nam Thông 2	45			
		Dự án Chung cư lô S19-3	0			
26	Khu phố 6 (Gồm Khu Mỹ Phú 1, 2, 3, Khu Mỹ Thái 3, Khu Chateau, Chung cư Hưng Phúc, Hưng Phúc Premier, Nam Khang)	Khu Mỹ Phú 1	38	Khu phố 26	532	
		Khu Mỹ Phú 2	44			
		Khu Mỹ Phú 3	52			
		Khu Mỹ Thái 3	30			
		Khu Chateau	66			
		Chung cư Hưng Phúc	225			
		Chung cư Hưng Phúc Premier	49			
		Chung cư Nam Khang	28			
27	Khu phố 6 (CC Riverside Residence)	Chung cư Riverside Residence	511	Khu phố 27	511	
5. Phường Tân Phong						
1	Khu phố 5 (gồm Tổ dân phố 1,2,8,9,10)	Tổ dân phố 1	100	Khu phố 1	502	
		Tổ dân phố 2	101			
		Tổ dân phố 8	103			
		Tổ dân phố 9	100			
		Tổ dân phố 10	98			
2	Khu phố 5 (Tổ dân phố 3, 4, 5, 6, 7)	Tổ dân phố 3	122	Khu phố 2	500	
		Tổ dân phố 4	94			
		Tổ dân phố 5	99			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 6	93			
		Tổ dân phố 7	92			
		Tổ dân phố 8	92			
3	Khu phố 3 (Tổ dân phố 10, 11, 12)	Tổ dân phố 10	182	Khu phố 3	500	
		Tổ dân phố 11	187			
		Tổ dân phố 12	131			
4	Khu phố 3 (Tổ dân phố 1, 2,3,4,5,6,7,8,9) thuộc chung cư Hưng Vượng 1,2,3	Tổ dân phố 1	68	Khu phố 4	714	
		Tổ dân phố 2	69			
		Tổ dân phố 3	93			
		Tổ dân phố 4	94			
		Tổ dân phố 5	68			
		Tổ dân phố 6	80			
		Tổ dân phố 7	68			
		Tổ dân phố 8	82			
		Tổ dân phố 9	92			
5	Khu phố 3 (Chung cư Happy Valley)	Chung cư Happy Valley	763	Khu phố 5	763	
6	Khu phố 4 (Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 10 và chung cư Urban Hill)	Tổ dân phố 1	53	Khu phố 6	715	
		Tổ dân phố 2	47			
		Tổ dân phố 3	49			
		Tổ dân phố 4	65			
		Tổ dân phố 5	94			
		Tổ dân phố 6	78			
		Tổ dân phố 7	108			
		Tổ dân phố 10	67			
		Chung cư Urban Hill	154			
7	Khu phố 4 (Tổ dân phố 13 và Tổ 17, 21, 22, 23, 24)	Tổ dân phố 13	63	Khu phố 7	511	
		Tổ dân phố 17	67			
		Tổ dân phố 21	75			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 22	125			
		Tổ dân phố 23	85			
		Tổ dân phố 24	96			
8	Khu phố 4 (Tổ dân phố 15,16,19,20)	Tổ dân phố 15	71	Khu phố 8	500	
		Tổ dân phố 16	103			
		Tổ dân phố 19	132			
		Tổ dân phố 20	194			
9	Khu phố 4 (Tổ dân phố 12 và Tổ 14,18)	Tổ dân phố 12	97	Khu phố 9	503	
		Tổ dân phố 14	204			
		Tổ dân phố 18	202			
10	Khu phố 4 (Tổ dân phố 8 và Tổ 9,11 và Chung cư Riverpark Residence, Chung cư Riverpark Premier)	Tổ dân phố 8	44	Khu phố 10	574	
		Tổ dân phố 9	50			
		Tổ dân phố 11	85			
		Chung cư Riverpark Residence	207			
		Chung cư Riverpark Premier	188			
11	Khu phố 1 (chung cư Lavida)	Chung cư Lavida	735	Khu phố 11	735	
12	Khu phố 1 (Tổ dân phố 1 và Tổ 7)	Tổ dân phố 1	212	Khu phố 12	503	
		Tổ dân phố 7	291			
13	Khu phố 1 (Tổ dân phố 2 và Tổ 9)	Tổ dân phố 2	240	Khu phố 13	509	
		Tổ dân phố 9	269			
14	Khu phố 1 (Tổ dân phố 3 và Tổ 5)	Tổ dân phố 3	189	Khu phố 14	500	
		Tổ dân phố 5	311			
15	Khu phố 1 (Tổ dân phố 4, 6 và Tổ 8)	Tổ dân phố 4	275	Khu phố 15	630	
		Tổ dân phố 6	127			
		Tổ dân phố 8	228			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
16	Khu phố 6 (Tổ dân phố 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và Tổ 11) Chung cư Sky Garden	Tổ dân phố 4	94	Khu phố 16	805	
		Tổ dân phố 5	91			
		Tổ dân phố 6	98			
		Tổ dân phố 7	102			
		Tổ dân phố 8	93			
		Tổ dân phố 9	117			
		Tổ dân phố 10	97			
		Tổ dân phố 11	113			
17	Khu phố 6 (Tổ dân phố 1, 2 và Tổ 3) Chung cư Sky Garden	Tổ dân phố 1	189	Khu phố 17	583	
		Tổ dân phố 4	194			
		Tổ dân phố 3	200			
18	Khu phố 2 (Tổ dân phố 1 và Tổ 4)	Tổ dân phố 1	203	Khu phố 18	534	
		Tổ dân phố 4	331			
19	Khu phố 2 (Tổ dân phố 2 và Tổ 3, 5, 6)	Tổ dân phố 2	125	Khu phố 19	501	
		Tổ dân phố 3	117			
		Tổ dân phố 5	115			
		Tổ dân phố 6	144			
6. Phường Tân Hưng						
1	Khu phố 2 (gồm Tổ dân phố 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18) Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố 16 và 17)	Tổ dân phố 10	33	Khu phố 1	590	
		Tổ dân phố 11	42			
		Tổ dân phố 12	45			
		Tổ dân phố 13	46			
		Tổ dân phố 14	46			
		Tổ dân phố 15	59			
		Tổ dân phố 16	48			
		Tổ dân phố 17	61			
		Tổ dân phố 18	62			
		Tổ dân phố 16	63			
		Tổ dân phố 17	85			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	Khu phố 2 (gồm Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9)	Tổ dân phố 1	58	Khu phố 2	520	
		Tổ dân phố 2	59			
		Tổ dân phố 3	62			
		Tổ dân phố 4	51			
		Tổ dân phố 5	55			
		Tổ dân phố 6	60			
		Tổ dân phố 7	106			
		Tổ dân phố 9	69			
3	Khu phố 1 (gồm Tổ dân phố 5, 6, 7, 8, 9, 10) Khu phố 2 (gồm Tổ 8)	Tổ dân phố 5	45	Khu phố 3	574	
		Tổ dân phố 6	98			
		Tổ dân phố 7	82			
		Tổ dân phố 8	119			
		Tổ dân phố 9	125			
		Tổ dân phố 10	61			
		Tổ dân phố 8	44			
4	Khu phố 1 (gồm Tổ dân phố 1, 2, 3, 4)	Tổ dân phố 1	184	Khu phố 4	560	
		Tổ dân phố 2	173			
		Tổ dân phố 3	92			
		Tổ dân phố 4	111			
5	Khu phố 5 (Chung cư Sunrise City South)	Chung cư Sunrise City South (6 Block)	504	Khu phố 5	504	
6	Khu phố 5 (Tổ dân phố 33 và 1 phần Khu dân cư Himlam)	Tổ dân phố 33	502	Khu phố 6	502	
		Một phần Khu dân cư Himlam	???			
7	Khu phố 5 (Chung cư HimLam Riverside)	Chung cư HimLam Riverside (6 Block)	517	Khu phố 7	517	

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8	Khu phố 5 (Chung cư Florita)	Chung cư Florita (4 block)	502	Khu phố 8	502	
9	Khu phố 5 (Gồm các Tổ dân phố từ 21 đến 32)	Tổ dân phố 21	31	Khu phố 9	553	
		Tổ dân phố 22	34			
		Tổ dân phố 23	29			
		Tổ dân phố 24	40			
		Tổ dân phố 25	71			
		Tổ dân phố 26	44			
		Tổ dân phố 27	57			
		Tổ dân phố 28	53			
		Tổ dân phố 29	51			
		Tổ dân phố 30	58			
		Tổ dân phố 31	41			
		Tổ dân phố 32	44			
10	Khu phố 5 (Gồm các Tổ dân phố: từ 4 đến 11 và từ 16 đến 20)	Tổ dân phố 4	24	Khu phố 10	587	
		Tổ dân phố 5	22			
		Tổ dân phố 6	59			
		Tổ dân phố 7	47			
		Tổ dân phố 8	49			
		Tổ dân phố 9	59			
		Tổ dân phố 10	50			
		Tổ dân phố 11	48			
		Tổ dân phố 16	55			
		Tổ dân phố 17	34			
		Tổ dân phố 18	61			
		Tổ dân phố 19	50			
		Tổ dân phố 20	29			
11	Khu phố 5 (Gồm các Tổ dân phố:	Tổ dân phố 1	105	Khu phố 11	505	
		Tổ dân phố 2	74			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	từ 1 đến 3 và từ 12 đến 15)	Tổ dân phố 3	58			
		Tổ dân phố 12	60			
		Tổ dân phố 13	54			
		Tổ dân phố 14	83			
		Tổ dân phố 15	71			
12	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố: từ 11 đến 15 và tổ 1, 2)	Tổ dân phố 11	131	Khu phố 12	505	
		Tổ dân phố 12	61			
		Tổ dân phố 13	108			
		Tổ dân phố 14	108			
		Tổ dân phố 15	97			
		Tổ dân phố 1	60			
		Tổ dân phố 2	22			
13	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố: từ 3 đến 10)	Tổ dân phố 3	37	Khu phố 13	538	
		Tổ dân phố 4	61			
		Tổ dân phố 5	61			
		Tổ dân phố 6	37			
		Tổ dân phố 7	76			
		Tổ dân phố 8	57			
		Tổ dân phố 9	68			
		Tổ dân phố 10	59			
14	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố: 1, 2 và 5, 6, 7, Tổ 8(01 phần); 22, Tổ 24(01 phần))	Tổ dân phố 1	83	Khu phố 14	506	
		Tổ dân phố 2	99			
		Tổ dân phố 5	41			
		Tổ dân phố 6	72			
		Tổ dân phố 7	50			
		Một phần Tổ dân phố 8	18			
		Tổ dân phố 22	52			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Một phần Tổ dân phố 24	91			
15	Khu phố 4 (Hoàng Anh Gia Lai II (4 Block thuộc tổ 29, 30, 31, 32 Khu phố 4)	Hoàng Anh Gia Lai II (4 Block thuộc tổ 29, 30, 31, 32 Kp4)	507	Khu phố 15	507	
16	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố: Tổ 8 (01 phần); Tổ 9 (01 phần) và từ tổ 10 đến 15; tổ 20)	Một phần Tổ dân phố 8	79	Khu phố 16	597	
		Một phần Tổ dân phố 9	106			
		Tổ dân phố 10	72			
		Tổ dân phố 11	57			
		Tổ dân phố 12	51			
		Tổ dân phố 13	38			
		Tổ dân phố 14	71			
		Tổ dân phố 15	32			
		Tổ dân phố 20	91			
17	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố: Tổ 4(01 phần); Tổ 9(01 phần); Tổ 19; Tổ 27; Tổ 28(01 phần))	Một phần Tổ dân phố 4	112	Khu phố 17	503	
		Một phần Tổ dân phố 9	87			
		Tổ dân phố 19	132			
		Tổ dân phố 27	55			
		Một phần Tổ dân phố 28	117			
18	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố: Tổ 3; Tổ 4(01 phần); Tổ 18; Tổ 21; Tổ 23; Tổ 26; Tổ 28(01 phần))	Tổ dân phố 3	38	Khu phố 18	504	
		Một phần Tổ dân phố 4	101			
		Tổ dân phố 18	72			
		Tổ dân phố 21	65			
		Tổ dân phố 23	32			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		Tổ dân phố 26	89			
		Một phần Tổ dân phố 28	107			
19	Khu phố 4	Chung cư Hoàng Anh Thanh Bình (3 Block)	596	Khu phố 19	596	
20	Khu phố 4	Chung cư Sunrise City View (2 Block)	504	Khu phố 20	504	
21	Khu phố 5	Chung cư Sunrise City North (2 Block)	503	Khu phố 21	503	
22		Chung cư Sunrise City Central (4 Block)	628	Khu phố 22	628	
23	Khu phố 4	CC Tân Hưng + KDC 4,6ha (Tổ 25)	509	Khu phố 23	509	
	Khu phố 5 (1 phần KDC Himlam)	1 phần KDC Himlam				
7. Phường Tân Kiểng						
1	Khu phố 1 Chung cư M.One	Chung cư M.One	904	Khu phố 1	561	
2	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 3, 4, 5, 7)	Tổ dân phố 3	142	Khu phố 2	529	
		Tổ dân phố 4	159			
		Tổ dân phố 5	134			
		Tổ dân phố 7	70			
3	Khu phố 1 Gồm Tổ dân phố 1 (CC QCGL),	Tổ dân phố 1	172	Khu phố 3	503	
		Tổ dân phố 6	66			
		Tổ dân phố 8	140			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổ dân phố 6, 8, 9, 14	Tổ dân phố 9	102			
		Tổ dân phố 14	75			
4	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 10,11, 12,13)	Tổ dân phố 10	70	Khu phố 4	518	
		Tổ dân phố 11	106			
		Tổ dân phố 12	128			
		Tổ dân phố 13	198			
5	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 15, 16, 17, 18)	Tổ dân phố 15	152	Khu phố 5	583	
		Tổ dân phố 16	143			
		Tổ dân phố 17	149			
		Tổ dân phố 18	66			
6	Khu phố 2 Gồm Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9	Tổ dân phố 1	74	khu phố 6	551	
		Tổ dân phố 2	79			
		Tổ dân phố 3	35			
		Tổ dân phố 4	23			
		Tổ dân phố 5	84			
		Tổ dân phố 6	84			
		Tổ dân phố 7	81			
		Tổ dân phố 8	85			
		Tổ dân phố 9	76			
7	Khu phố 2 Gồm Tổ dân phố 10,11,12,13, 14, và Một phần Tổ dân phố 15	Tổ dân phố 10	69	khu phố 7	644	
		Tổ dân phố 11	90			
		Tổ dân phố 12	107			
		Tổ dân phố 13	110			
		Tổ dân phố 14	85			
		Một phần Tổ dân phố 15	49			
8	Khu phố 2 Gồm Một phần Tổ dân phố 15 và Tổ dân	Một phần Tổ dân phố 15	72	Khu phố 8	676	
		Tổ dân phố 16	147			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	phố 16, 17, 18, 19	Tổ dân phố 17	140			
		Tổ dân phố 18	159			
		Tổ dân phố 19	156			
9	Khu phố 3 Gồm Tổ dân phố 1,2 ,3 ,4, 5, 6	Tổ dân phố 1	121	Khu phố 9	510	
		Tổ dân phố 2	118			
		Tổ dân phố 3	130			
		Tổ dân phố 4	111			
		Tổ dân phố 5	88			
		Tổ dân phố 6	108			
10	Khu phố 3 Gồm Tổ dân phố 7, 8, 9, 11, 13, 14, 18, Một phần Tổ dân phố 10	Tổ dân phố 7	90	Khu phố 10	621	
		Tổ dân phố 8	54			
		Tổ dân phố 9	81			
		Tổ dân phố 11	82			
		Tổ dân phố 13	81			
		Tổ dân phố 14	120			
		Tổ dân phố 18	83			
		Một phần Tổ dân phố 10	53			
11	Khu phố 3 Gồm Một phần Tổ dân phố 10 (một phần) và Tổ dân phố 12, 15, 16, 17	Một phần Tổ dân phố 10	51	Khu phố 11	674	
		Tổ dân phố 12	100			
		Tổ dân phố 15	156			
		Tổ dân phố 16	144			
		Tổ dân phố 17	100			
12	Khu phố 4 Gồm Tổ dân phố 1,2,3,4	Tổ dân phố 1	144	Khu phố 12	502	
		Tổ dân phố 2	131			
		Tổ dân phố 3	157			
		Tổ dân phố 4	154			
13	Khu phố 4	Tổ dân phố 5	141	Khu phố	555	

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Gồm Tổ dân phố 5, 6, 7, 8B	Tổ dân phố 6	144	13		
		Tổ dân phố 7	161			
		Tổ dân phố 8B	115			
14	Khu phố 4 Gồm Tổ dân phố 9, 10	Tổ dân phố 9	266	Khu phố 14	505	
		Tổ dân phố 10	263			
15	Khu phố 4 Gồm các Tổ dân phố 8, 11, 21	Tổ dân phố 8	185	Khu phố 15	510	
		Tổ dân phố 11	156			
		Tổ dân phố 21	162			
16	Khu phố 4 Gồm các Tổ dân phố 12, 13, 14, 22	Tổ dân phố 12	119	Khu phố 16	904	
		Tổ dân phố 13	141			
		Tổ dân phố 14	165			
		Tổ dân phố 22	158			
17	Khu phố 4 Gồm các Tổ dân phố 15, 16, 17, 18	Tổ dân phố 15	193	Khu phố 17	507	
		Tổ dân phố 16	114			
		Tổ dân phố 17	113			
		Tổ dân phố 18	87			
18	Khu phố 4 Gồm các Tổ dân phố 19, 20, 23	Tổ dân phố 19	137	Khu phố 18	586	
		Tổ dân phố 20	163			
		Tổ dân phố 23	218			
8. Phường Tân Quy						
1	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 1, 2, 3, 4, 5)	Tổ dân phố 1	113	Khu phố 1	668	
		Tổ dân phố 2	215			
		Tổ dân phố 3	132			
		Tổ dân phố 4	92			
		Tổ dân phố 5	116			
2	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 4A, 6, 7, 9)	Tổ dân phố 4A	111	Khu phố 2	510	
		Tổ dân phố 6	146			
		Tổ dân phố 7	110			
		Tổ dân phố 9	143			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 8, 10, 11, 12)	Tổ dân phố 8	117	Khu phố 3	530	
		Tổ dân phố 10	128			
		Tổ dân phố 11	152			
		Tổ dân phố 12	133			
4	Khu phố 1 (Gồm các Tổ dân phố: 12A1, 12A2, 12A3, 12B1, 12B2)	Tổ dân phố 12A1	102	Khu phố 4	523	
		Tổ dân phố 12A2	106			
		Tổ dân phố 12A3	103			
		Tổ dân phố 12B1	107			
		Tổ dân phố 12B2	105			
5	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố 13, 14, 15, 63)	Tổ dân phố 13	130	Khu phố 5	500	
		Tổ dân phố 14	158			
		Tổ dân phố 15	92			
		Tổ dân phố 63	120			
6	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố 16, 17, 18, 19)	Tổ dân phố 16	178	Khu phố 6	604	
		Tổ dân phố 17	226			
		Tổ dân phố 18	36			
		Tổ dân phố 19	164			
7	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố 20, 21, 22, 23, Một phần Tổ dân phố 24)	Tổ dân phố 20	51	Khu phố 7	503	
		Tổ dân phố 21	62			
		Tổ dân phố 22	167			
		Tổ dân phố 23	204			
		Một phần Tổ dân phố 24	19			
8	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố 28, 64; Một phần Tổ dân phố 24, Một phần Tổ dân phố 26)	Tổ dân phố 28	289	Khu phố 8	537	
		Tổ dân phố 64	163			
		Một phần Tổ dân phố 24	55			
		Một phần Tổ dân phố 26	30			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9	Khu phố 2 (Gồm các Tổ dân phố 25, 27; Một phần Tổ dân phố 24, Một phần Tổ dân phố 26)	Tổ dân phố 25	109	Khu phố 9	602	
		Tổ dân phố 27	360			
		Một phần Tổ dân phố 24	78			
		Một phần Tổ dân phố 26	55			
10	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 37A, 38, Một phần Tổ dân phố 29)	Một phần Tổ dân phố 29	21	Khu phố 10	650	
		Tổ dân phố 30	33			
		Tổ dân phố 31	41			
		Tổ dân phố 32	83			
		Tổ dân phố 33	29			
		Tổ dân phố 34	37			
		Tổ dân phố 35	76			
		Tổ dân phố 36	122			
		Tổ dân phố 37	65			
		Tổ dân phố 37A	51			
		Tổ dân phố 38	92			
11	Khu phố 3 (Gồm các Tổ dân phố 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, Một phần Tổ dân phố 29)	1 phần Tổ dân phố 29	5	Khu phố 11	514	
		Tổ dân phố 39	47			
		Tổ dân phố 40	63			
		Tổ dân phố 41	70			
		Tổ dân phố 42	54			
		Tổ dân phố 43	61			
		Tổ dân phố 44	75			
		Tổ dân phố 45	65			
		Tổ dân phố 46	74			
12	Khu phố 4	Tổ dân phố 50	192	Khu phố	587	

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	(Gồm các Tổ dân phố 50, 51, 52, 53, Một phần Tổ dân phố 54)	Tổ dân phố 51	85	12		
		Tổ dân phố 52	156			
		Tổ dân phố 53	89			
		Một phần Tổ dân phố 54	65			
13	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố 55, 56, 57, Một phần Tổ dân phố 54, Một phần Tổ dân phố 58, Một phần Tổ dân phố 59, Một phần Tổ dân phố 60)	Tổ dân phố 55	248	Khu phố 13	523	
		Tổ dân phố 56	66			
		Tổ dân phố 57	65			
		Một phần Tổ dân phố 54	89			
		Một phần Tổ dân phố 58	11			
		Một phần Tổ dân phố 59	13			
		Một phần Tổ dân phố 60	31			
14	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố 47, 48, 49)	Tổ dân phố 47	124	Khu phố 14	506	
		Tổ dân phố 48	137			
		Tổ dân phố 49	245			
15	Khu phố 4 (Gồm các Tổ dân phố 61, 62, Một phần Tổ dân phố 58, Một phần Tổ dân phố 59, Một phần Tổ dân phố 60)	Tổ dân phố 61	163	Khu phố 15	512	
		Tổ dân phố 62	157			
		Một phần Tổ dân phố 58	63			
		Một phần Tổ dân phố 59	81			
		Một phần Tổ dân phố 60	48			
9. Phường Bình Thuận						
1	Khu phố 1	Tổ dân phố 1	324	Khu phố 1	544	544

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	(Tổ dân phố 1, 2)	Tổ dân phố 2	220			
2	Khu phố 1 (Tổ dân phố 3, 4, 5)	Tổ dân phố 3	204	Khu phố 2	641	
		Tổ dân phố 4	221			
		Tổ dân phố 5	216			
3	Khu phố 2 (Tổ dân phố 6, 7)	Tổ dân phố 6	412	khu phố 3	559	
		Tổ dân phố 7	147			
4	Khu phố 2 (Tổ dân phố 8, 9)	Tổ dân phố 8	113	Khu phố 4	513	
		Tổ dân phố 9	140			
5	Khu phố 2 (Tổ dân phố 10, 11)	Tổ dân phố 10	239	Khu phố 5	509	
		Tổ dân phố 11	274			
6	Khu phố 2 (Tổ dân phố 12, 13)	Tổ dân phố 12	228	Khu phố 6	514	
		Tổ dân phố 13	286			
7	Khu phố 2 (Tổ dân phố 14)	Tổ dân phố 14	515	Khu phố 7	515	
8	Khu phố 3 (Tổ dân phố 15, 16)	Tổ dân phố 15	303	Khu phố 8	505	
		Tổ dân phố 16	246			
9	Khu phố 3 (Tổ dân phố 17, 18, 19)	Tổ dân phố 17	237	Khu phố 9	503	
		Tổ dân phố 18	202			
		Tổ dân phố 19	246			
10	Khu phố 3 (Tổ dân phố 20, 21, 22)	Tổ dân phố 20	102	Khu phố 10	539	
		Tổ dân phố 21	135			
		Tổ dân phố 22	146			
11	Khu phố 3A (Tổ dân phố 23, 24, 25, 26)	Tổ dân phố 23	180	Khu phố 11	517	
		Tổ dân phố 24	202			
		Tổ dân phố 25	103			
		Tổ dân phố 26	152			
12	Khu phố 3A (Tổ dân phố 27, 28, 29)	Tổ dân phố 27	218	Khu phố 12	592	
		Tổ dân phố 28	190			
		Tổ dân phố 29	250			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
13	Khu phố 3A (Chung cư Luxcity)	Chung cư Luxcity	532	Khu phố 13	532	
14	Khu phố 3 A (Chung cư Hưng Lộc Phát)	Chung cư Hưng Lộc Phát	511	Khu phố 14	511	
15	Khu phố 4 (Tổ dân phố 30, 31)	Tổ dân phố 30	253	Khu phố 15	502	
		Tổ dân phố 31	249			
16	Khu phố 4 (Tổ dân phố 32)	Tổ dân phố 32	550	Khu phố 16	550	
17	Khu phố 4 (Tổ dân phố 33, 34, 35, 36)	Tổ dân phố 33	91	Khu phố 17	521	
		Tổ dân phố 34	113			
		Tổ dân phố 35	148			
		Tổ dân phố 36	169			
18	Khu phố 4A (Tổ dân phố 37, 38, 39)	Tổ dân phố 37	177	Khu phố 18	577	
		Tổ dân phố 38	175			
		Tổ dân phố 39	225			
19	Khu phố 4A (Tổ dân phố 40, 41, 42)	Tổ dân phố 40	223	Khu phố 19	582	
		Tổ dân phố 41	187			
		Tổ dân phố 42	172			
20	Khu phố 5 (Từ Tổ dân phố 43 đến Tổ 50)	Tổ dân phố 43	65	Khu phố 20	518	
		Tổ dân phố 44	64			
		Tổ dân phố 45	65			
		Tổ dân phố 46	63			
		Tổ dân phố 47	73			
		Tổ dân phố 48	63			
		Tổ dân phố 49	67			
		Tổ dân phố 50	58			
21	Khu phố 6 (Tổ dân phố 51, 52, 53)	Tổ dân phố 51	185	Khu phố 21	507	
		Tổ dân phố 52	141			
		Tổ dân phố 53	181			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10. Phường Tân Thuận Tây						
1	Khu phố 1 (Gồm tòa nhà HR3 Xuân Mai)	Tòa nhà HR3 Chung cư Xuân Mai	611	Khu phố 1	611	
2	Khu phố 1 (Gồm tòa nhà M2 Xuân Mai)	Tòa nhà M2 Xuân Mai	523	Khu phố 2	523	
3	Khu phố 1 (Tòa nhà HR2 Xuân Mai)	Tòa nhà HR2 Xuân Mai	506	Khu phố 3	506	
4	Khu phố 1 (Tòa nhà HR1 Xuân Mai)	Tòa nhà HR1 Xuân Mai	506	Khu phố 4	506	
5	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 5, 6)	Tổ dân phố 5	220	Khu phố 5	507	
		Tổ dân phố 6	287			
6	Khu phố 1 (Gồm Một phần Tổ dân phố 7, Tổ dân phố 8, 9)	Một phần Tổ 7 Khu phố 1	113	Khu phố 6	502	
		Tổ dân phố 8	165			
		Tổ dân phố 9	224			
7	Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 3, 4, Một phần tổ dân phố 7)	Tổ dân phố 3	223	Khu phố 7	504	
		Tổ dân phố 4	136			
		Một phần Tổ 7 Khu phố 1	145			
8	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 4) Khu phố 1 (Gồm Tổ dân phố 1, Một phần tổ dân phố 2)	Tổ dân phố 4	183	Khu phố 8	503	
		Tổ dân phố 1, Khu phố 1	158			
		Một phần Tổ dân phố 2 Khu phố 1	162			
9	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 1, 2, 3)	Tổ dân phố 1	230	Khu phố 9	505	
		Tổ dân phố 2	82			
		Tổ dân phố 3	193			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10	Khu phố 1 (Gồm một phần tổ dân phố 2) Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 5, 6, 7, 8, 9)	Một phần Tổ 2 Khu phố 1	80	Khu phố 10	503	
		Tổ dân phố 5	161			
		Tổ dân phố 6	82			
		Tổ dân phố 7	64			
		Tổ dân phố 8	61			
		Tổ dân phố 9	55			
11	Khu phố 2 (Gồm Tổ dân phố 10, 11, 12, 13, 14, 15) Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 15)	Tổ dân phố 10	101	Khu phố 11	802	
		Tổ dân phố 11	123			
		Tổ dân phố 12	122			
		Tổ dân phố 13	126			
		Tổ dân phố 14	116			
		Tổ dân phố 15	106			
12	Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 12, Tổ dân phố 13, Tổ dân phố 14, Tổ dân phố 5, Tổ dân phố 6)	Tổ dân phố 15	108	Khu phố 12	800	
		Tổ dân phố 12	166			
		Tổ dân phố 13	164			
		Tổ dân phố 14	159			
		Tổ dân phố 5	142			
13	Khu phố 3 (Gồm một phần Tổ dân phố 3, Tổ dân phố 2, Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 8, Tổ dân phố 9, Tổ dân phố 10, Tổ dân phố 11, Tổ dân phố 16)	Tổ dân phố 6	169	Khu phố 13	503	
		Tổ dân phố 2	58			
		Một phần Tổ 3 Khu phố 3	78			
		Tổ dân phố 4	62			
		Tổ dân phố 8	51			
		Tổ dân phố 9	56			
		Tổ dân phố 10	60			
		Tổ dân phố 11	75			
14	Khu phố 1	Tổ dân phố 16	63		505	
		Tổ dân phố 10	47			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	(Gồm một phần tổ dân phố 13, Tổ dân phố 10, 11, 12) Khu phố 3 (Gồm Tổ dân phố 15) Khu phố 4 (Gồm một phần tổ dân phố 13)	Tổ dân phố 11	43	Khu phố 14		
		Một phần Tổ dân phố 13, Khu phố 1	60			
		Tổ dân phố 12	49			
		Tổ dân phố 1	68			
		Một phần Tổ dân phố 3	48			
		Tổ dân phố 7	53			
		Tổ dân phố 17	59			
		Một phần Tổ dân phố 3	78			
15	Khu phố 1 (Gồm một phần Tổ dân phố 13, 14)	Một phần Tổ dân phố 13	251	Khu phố 15	503	
		Tổ dân phố 14	252			
16	Khu phố 4 (Gồm một phần tổ dân phố 3, 9, một phần tổ dân phố 11)	Một phần Tổ dân phố 3	160	Khu phố 16	520	
		Tổ dân phố 9	234			
		Một phần Tổ dân phố 11	126			
17	Khu phố 4 (Gồm tổ dân phố 1, 2, 4, 5, 6, 7) Khu phố 5 (Gồm một phần tổ dân phố 18)	Tổ dân phố 1	69	Khu phố 17	505	
		Tổ dân phố 2	79			
		Tổ dân phố 4	67			
		Tổ dân phố 5	58			
		Tổ dân phố 6	65			
		Tổ dân phố 7	64			
		Một phần Tổ dân phố 18	103			
18	Khu phố 5 (Gồm Tổ dân phố 1, 2,	Tổ dân phố 1	36	Khu phố 18	502	
		Tổ dân phố 2	41			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13)	Tổ dân phố 3	45			
		Tổ dân phố 4	35			
		Tổ dân phố 5	32			
		Tổ dân phố 6	38			
		Tổ dân phố 7	42			
		Tổ dân phố 8	32			
		Tổ dân phố 9	46			
		Tổ dân phố 10	36			
		Tổ dân phố 11	37			
		Tổ dân phố 12	39			
		Tổ dân phố 13	43			
19	Khu phố 4 (Gồm tổ dân phố 18, 19, 20) Khu phố 5 (Tổ dân phố 14, 15, 16)	Tổ dân phố 18	81	Khu phố 19	504	
		Tổ dân phố 19	79			
		Tổ dân phố 20	89			
		Tổ dân phố 14	77			
		Tổ dân phố 15	91			
		Tổ dân phố 16	87			
20	Khu phố 4 (Gồm Tổ dân phố 8, 10, 13, 14) Khu phố 5 (Gồm một phần tổ dân phố 18, 17)	Tổ dân phố 8	103	Khu phố 20	501	
		Tổ dân phố 10	87			
		Tổ dân phố 13	88			
		Tổ dân phố 14	67			
		Một phần Tổ dân phố 18	56			
		Tổ dân phố 17	100			
21	Khu phố 4 (Gồm một phần tổ dân phố 11, một phần tổ dân phố 15, Tổ dân phố 12)	Tổ dân phố 12	292	Khu phố 21	503	
		Một phần Tổ dân phố 15	116			
		Một phần Tổ dân phố 11	95			

STT	Thực hiện sắp xếp			Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Tổ dân phố/Block/ô khu vực	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
22	Khu phố 4 (Gồm một phần tổ dân phố 15, Tổ dân phố 16, Tổ dân phố 17)	Một phần Tổ dân phố 15	161	Khu phố 22	506	
		Tổ dân phố 16	167			
		Tổ dân phố 17	178			

- Tổng số khu phố trước khi sắp xếp : **53** khu phố
- Tổng số khu phố mới : **212** khu phố
- + Tổng số khu phố thành lập, chia tách, sáp nhập, đổi tên : **212** khu phố
- + Tổng số khu phố giữ nguyên: : **00** khu phố